

Số: 265/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung chương trình đào tạo (sửa đổi, bổ sung) trình độ thạc sĩ
ngành Lịch sử Việt Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc thẩm định Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Trưởng chuyên ngành ngành Lịch sử Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (sửa đổi, bổ sung) ngành Lịch sử Việt Nam, mã số: 8229013 (kèm theo Khung chương trình đào tạo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong đào tạo ngành Lịch sử Việt Nam trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./. *Ad*

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM

MÃ SỐ: 8229013

(Kèm theo Quyết định số 265/QĐ-ĐHĐT ngày 20 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. Loại chương trình đào tạo: định hướng ứng dụng

2. Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng)

3. Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: 10 tín chỉ (Bắt buộc: 10 tín chỉ; Tự chọn: 00 tín chỉ)
- Kiến thức cơ sở ngành: 14 tín chỉ (Bắt buộc: 08 tín chỉ; Tự chọn: 06 tín chỉ)
- Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ (Bắt buộc: 15 tín chỉ; Tự chọn: 12 tín chỉ)
- Luận văn tốt nghiệp/ Đề án tốt nghiệp/ Đồ án tốt nghiệp: 09 tín chỉ

4.2. Khung chương trình đào tạo chi tiết



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			8				
3	VHI.801	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	3	30	15	105	1
4	VHI.802	Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại	3	30	15	105	1

5	VHL.829	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử thế giới cận – hiện đại	2	20	10	70	1
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			6				
6	VHL.803	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Những vấn đề lí luận và lịch sử phát triển	3	30	0	105	2
7	VHL.804	Các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình lịch sử Việt Nam	3	30	15	105	2
8	VHL.805	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam	3	30	15	105	2
9	VHL.806	Những vấn đề về lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	30	15	105	2
10	VHL.807	Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc	3	30	15	105	2
11	VHL.809	Các tôn giáo ở Việt Nam	3	30	15	105	2
12	VHL.810	Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á	3	30	15	105	2
13	VHL.811	Đổi mới kinh tế Việt Nam từ năm 1986 đến nay: Những vấn đề lí luận và thực tiễn	3	30	15	105	2
14	VHL.812	Một số vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc	3	30	15	105	2
15	VHL.813	Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân hóa của Pháp ở Việt Nam (1875-1954)	3	30	15	105	2
III. Kiến thức chuyên ngành			27				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			12				
16	VHL.818	Sự phát triển của CNTB ở miền Nam Việt Nam 1954 - 1975	3	30	15	105	3
17	VHL.815	Quá trình khai phá vùng đất Nam bộ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX	3	30	15	105	2
18	VHL.816	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15	105	3
19	VHL.830	Lịch sử phát triển các nền văn minh trên đất Trung và Nam Bộ thời cổ - trung đại	3	30	15	105	3

2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			9				
20	VHI.814	Quá trình xác lập chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam trong lịch sử	3	30	15	105	2
21	VHI.819	Chiến tranh ở Việt Nam hiện đại: Lý luận và thực tiễn	3	30	15	105	3
22	VHI.820	Kinh tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long thời kì Đổi mới	3	30	15	105	3
23	VHI.821	Kinh tế nông nghiệp Việt Nam cộng hòa 1955 – 1975	3	30	15	105	3
24	VHI.831	Vấn đề cải cách ruộng đất của Đảng cộng sản Việt Nam	3	30	15	105	3
25	VHI.823	Vấn đề canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX	3	30	15	105	3
26	VHI.824	Sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	3	30	15	105	3
3. Thực tập			6				
27	VHI.827	Thực tập 1- Giáo dục Lịch sử	3	00	90	60	4
28	VHI.828	Thực tập 2 – Nghiên cứu Lịch sử	3	00	90	60	4
IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
29	VHI.800	Luận văn tốt nghiệp/ Đề án tốt nghiệp/ Đồ án tốt nghiệp	9	00	270	180	3, 4
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				